

Số: **4052**/TB-TCHQ

Hà Nội, ngày **06** tháng **5** năm 2015

THÔNG BÁO

Về kết quả phân loại đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ Nghị định số 06/2003/NĐ-CP ngày 22/1/2003 của Chính phủ quy định về việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Thông tư số 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 49/2010/TT-BTC ngày 12/4/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân loại hàng hóa, áp dụng mức thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Thông tư số 156/2011/TT-BTC ngày 14/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; Thông tư số 164/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế;

Trên cơ sở kết quả phân tích của Trung tâm Phân tích phân loại hàng hóa XNK (Chi nhánh tại tp. Hồ Chí Minh) tại thông báo số 2685/TB-PTPLHCM ngày 31/10/2014 và đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế XNK, Tổng cục Hải quan thông báo kết quả phân loại hàng hóa như sau:

- 1. Tên hàng theo khai báo:** Ginger flavor S1305783 – Chế phẩm hương liệu (hương gừng) (nguyên liệu sản xuất kẹo) (Mục 1).
- 2. Đơn vị nhập khẩu:** Công ty Cổ phần LiWayWay Việt Nam; địa chỉ: Số 14, đường số 5, KCN VSIP, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương; mã số thuế: 3700230195.
- 3. Số, ngày tờ khai hải quan:** 10015620544/A12 ngày 04/10/2014 đăng ký tại Chi cục Hải quan KCN Việt Nam - Singapore – Cục Hải quan tỉnh Bình Dương.
- 4. Tóm tắt mô tả và đặc tính hàng hóa:** Hỗn hợp các chất thơm ((-)-zingiberene; α - Farnesene; α -Bisabolene; Cineol; α - Citra; Citral; Phelladrene; Curcumene; Camphene; D-Limonene; α -Pinene; Terpene...) trong Gum, chất béo.

5. Kết quả phân loại:

Tên thương mại: Ginger flavor S1305783.

Tên gọi theo cấu tạo, công dụng: hỗn hợp các chất thơm ((-)-zingiberene; α -Farnesene; α -Bisabolene; Cineol; α -Citra; Citral; Phelladrene; Curcumene; Camphene; D-Limonene; α -Pinene; Terpene...) trong Gum, chất béo.

Ký, mã hiệu, chủng loại: Ginger flavor S1305783.

Nhà sản xuất: Takasago International (Singapore) Pte. Ltd.

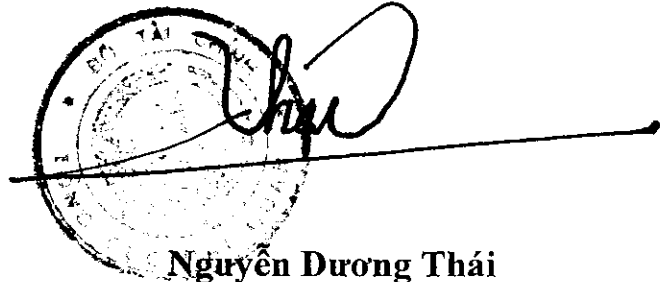
thuộc nhóm **33.02** “Hỗn hợp các chất thơm và các hỗn hợp (kể cả dung dịch cồn) với thành phần chủ yếu gồm một hoặc nhiều các chất thơm này, dùng làm nguyên liệu thô trong công nghiệp; các chế phẩm khác làm từ các chất thơm, dùng cho sản xuất đồ uống”, phân nhóm **3302.10** “- Loại dùng trong công nghiệp thực phẩm hoặc đồ uống”, mã số **3302.10.90** “- - Loại khác” tại Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Thông báo này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận: *Thư*

- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Các Cục HQ tỉnh, tp. (để t/hiện);
- Chi cục Hải quan KCN Việt Nam - Singapore (Cục Hải quan tỉnh Bình Dương);
- Trung tâm PTPL HH XNK và các chi nhánh;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, TXNK-PL-Thảo (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG


Nguyễn Dương Thái